

Số: **203**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **15** tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 18/TTr-SNN ngày 14/02/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

- Nơi nhận:
- Như Điều 3;
  - Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
  - Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
  - Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
  - Lưu: VT, NC.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hạnh Phúc**





**1. MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THAY THẾ; BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÚ Y**  
**PHẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH YÊN BÁI**  
*theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**\*1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Thú y				
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày;</li><li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ;</li><li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục;</li><li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.</li></ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 4, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái</p> <p>- Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp;</li><li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li><li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li><li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li><li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</li><li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li><li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</li></ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 4, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái</p> <p>- Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</li> </ul>



## 2. TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.003781	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 4, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho</li> </ul>
2	1.005327	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)					

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khác phục			động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
3	1.003810	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 4, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:  - Trực tiếp;  - Dịch vụ bưu chính công ích;  - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;  - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;  - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;  - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của
4	1.003612	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.					
5	1.002239	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng					



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.					Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

### 3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ TTHC
1	1.003619	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
2	BNN - 288125	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
3	1.003589	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
4	1.003577	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật